

Bản án số: 48/2021/HS-PT

Ngày: 07/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng, ông Lê Ngọc Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tấn Ph do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Tấn Ph** (tên gọi khác: Win), sinh ngày: 23/7/2004. Nơi cư trú: Khu phố T, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1979 và bà Ma Thị Thiên L sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Tấn Ph: Ông Nguyễn Tấn Th, sinh năm 1979 và bà Ma Thị Thiên L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu phố T, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên; là cha mẹ đẻ của bị cáo; bà L vắng mặt, ông Th có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Tấn Ph: Ông Nguyễn Hương Q –Luật sư, Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 24/10/2020, Tổ tuần tra Công an thành phố T phát hiện Nguyễn Tấn Ph đang dừng xe trên đường N trước trường tiểu học N thuộc phường 2, thành phố T có biểu hiện nghi vấn nên đưa Ph về trụ sở Công an phường 2 để làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần lửng phía trước bên phải Ph đang mặc trên người có 01 ví da nam, bên trong có 1 bì nilon trong suốt 01 đầu vuốt kín có chứa 01 mảnh viên nén màu cam và 01 viên nén màu xanh nhạt hình đầu lâu, Ph khai nhận là ma túy do Nguyễn Huỳnh Thảo Q đưa cho Ph cất giữ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, Cơ quan công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận giám định số 218/GĐ-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên: 01 mảnh viên nén màu cam và 01 viên nén màu xanh nhạt hình đầu lâu là chất ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 0,657 gam. (MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, số thứ tự 27 Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn Tấn Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự; phạt: Nguyễn Tấn Ph 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2021, bị cáo Nguyễn Tấn Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn Ph tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 24/10/2020, trên đường N, trước

trường tiểu học N thuộc phường 2, thành phố T; Nguyễn Tấn Ph bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 01 mảnh viên nén màu cam, 01 viên nén màu xanh nhạt hình đầu lâu là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 0,657 gam, để sử dụng cho bản thân; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử Nguyễn Tấn Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước; là tiền đề, hệ quả tất yếu của việc mua, bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gây ra những tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe, kinh tế và nhân cách con người; là nguyên nhân, mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nên đối với loại tội phạm này cần được phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét chế định người dưới 18 tuổi phạm tội và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng để phạt bị cáo 01 năm tù, không cho bị cáo hưởng án treo là đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Nguyễn Tấn Ph kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn Ph – 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Tấn Ph phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao (1);
- TAND TP. T (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND TP. T (1);
- Công an TP T (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

